

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hường và bà Nguyễn Thị Kiều Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Quý, Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ, 00 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS, ngày 15/5/2023 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Sinh ngày 14/4/1984, tại thành phố H; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 00, ngõ 00 đường Đ, tổ dân phố 00, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Danh L1 - (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 - (Đã chết); Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Bản án số 42/2020/HS-ST ngày 17/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố H tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Văn L 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2021, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 18/3/2002, Nguyễn Văn L bị Công an phường N, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 20/02/2003, Nguyễn Văn L bị Công an phường N, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 02/10/2004, Nguyễn Văn L bị Công an phường N, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 04/12/2004, Nguyễn Văn L bị Công an phường N, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 31/12/2004.

+ Ngày 07/9/2005, UBND tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 1777/QĐ/UB-NC đưa Nguyễn Văn L vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng tại cơ sở giáo dục Hoàn Cát, tỉnh Quảng Trị, chấp hành xong ngày 12/9/2007.

+ Ngày 23/12/2007, Nguyễn Văn L bị Công an phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi “Lấy xe đạp của gia đình mang đi cầm cố”.

+ Ngày 21/02/2008, Nguyễn Văn L bị Công an phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 50/2008/HSST ngày 31/10/2008, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Văn L 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 03/4/2009, đã được xóa án tích.

+ Ngày 14/5/2012, UBND tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 1369/QĐ-UBND đưa Nguyễn Văn L vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng tại cơ sở giáo dục Hoàn Cát, tỉnh Quảng Trị, chấp hành xong ngày 15/3/2014.

+ Ngày 21/10/2014, Nguyễn Văn L bị Công an phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

+ Ngày 06/12/2016, Nguyễn Văn L bị Công an phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 08/3/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại điểm câu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

* *Bị hại:* - Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn H3, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Đinh Văn C, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn H4, xã T1, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt).

* *Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH TM T2; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật: Chị Đinh Thị T3, sinh năm:

1989; Địa chỉ: Thôn H5, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Chức vụ: Giám đốc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Trần Thị N1, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn Đ1, xã T1, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán. (Có mặt);

- Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Số nhà 00, ngõ 00, đường T4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí. (Có mặt);

- Anh Bùi Văn H5, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố 0, phường B1, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy. (Vắng mặt).

** Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ chiến sỹ hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Đồng chí Nguyễn Văn Thế - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn L là người sống một mình, không có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân xấu về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Đánh bạc” và đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong các ngày 17/02/2023 và 20/02/2023, Nguyễn Văn L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là xe kéo tự chế trên địa bàn các xã T, T1 và T thuộc huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 38H1 - xxxx đi từ nhà ở phường N, thành phố H theo tuyến đường ĐH103 đến xã T1, huyện T thì rẽ vào đường liên xã hướng về trụ sở UBND xã T, huyện T. Khi đi đến công trường Mầm non xã T ở thôn H3, xã T, huyện T, Nguyễn Văn L nhìn thấy 01 chiếc xe kéo tự chế, loại xe hai bánh thường kéo phía sau xe mô tô để chở hàng hóa, chiều dài 2,96 mét, chiều rộng 1,06 mét, khung xe làm bằng ống tuýp kim loại, thùng xe bọc tôn màu xanh, phần kết nối giữa khung xe và trục bánh xe có gắn nhíp màu xám, xe đã qua sử dụng. Chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987, trú tại thôn H3, xã T, huyện T. Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô 38H1 - xxxx lại gần, cầm đầu xe kéo đặt lên yên xe mô tô và ngồi lên đầu xe kéo rồi điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo rời khỏi hiện trường đi về hướng đường Quốc lộ 15B và rẽ vào đường ĐH103, hướng đi về thành phố H. Khi đến điểm kinh doanh phế liệu của chị Trần Thị N1, sinh năm 1986, tại thôn Đ1, xã T1, huyện T thì Nguyễn Văn L dừng lại với ý định sẽ bán chiếc xe kéo này; tuy nhiên, do chị N1 chưa mở cửa nên L để tạm chiếc xe kéo vừa lấy trộm được trước cửa hàng chị N1 rồi điều khiển xe mô tô 38H1 - xxxx rời đi.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 17/02/2023, trong khi điều khiển xe mô tô 38H1 - xxxx đi trên đường ĐH103 hướng về thành phố H, khi đến địa phận thôn Thôn H4, xã T1, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh thì Nguyễn Văn L nhìn thấy 01 chiếc xe kéo tự chế, loại xe hai bánh, chiều dài 3,09 mét, chiều rộng 1,1 mét, khung xe làm bằng ống tuýp kim loại, sàn xe đóng bằng 03 tấm ván gỗ, màu

xám, xe đã qua sử dụng, đang để tại bãi đất trống bên đường đối diện xưởng cơ khí “C” do anh Đinh Văn C, sinh năm 1987, trú tại thôn Thôn H4, xã T1, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh làm chủ. Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô 38H1 - xxxx lại gần, cầm đầu xe kéo đặt lên yên xe mô tô và ngồi lên đầu xe kéo rồi điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo quay lại điểm kinh doanh phế liệu của chị Trần Thị N1. Thấy Nguyễn Văn L đặt vấn đề bán 02 chiếc xe kéo nên chị N1 hỏi “*Rằng anh bán xe kéo đi?*” thì L trả lời “*Gia đình làm cơ khí mà nay không làm nữa, không dùng xe nữa nên đi bán*”, nên chị N1 không hỏi gì thêm và đồng ý mua chiếc xe kéo L lấy trộm tại xã T1 với giá 200.000 đồng, chiếc xe kéo L lấy trộm tại xã T là 500.000 đồng. Tổng số tiền 700.000 đồng có được sau khi bán 02 chiếc xe kéo nói trên, Nguyễn Văn L đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 11 giờ 30 ngày 20/02/2023, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô 38H1 - xxxx đi từ nhà ở phường N, thành phố H đến địa phận thôn Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, L nhìn thấy 01 chiếc xe kéo tự chế, loại xe hai bánh, chiều dài 5,48 mét, chiều rộng 1,16 mét, khung xe làm bằng ống tuýp kim loại, phần kết nối giữa khung xe và trục bánh xe có gắn nhíp, màu xám, xe đã qua sử dụng để trước cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T2, do chị Đinh Thị T3, sinh năm 1989, trú tại thôn H5, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh làm Giám đốc. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên L điều khiển xe mô tô 38H1 - xxxx lại gần, cầm đầu xe đặt lên yên xe mô tô và ngồi lên đầu xe kéo rồi điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo đến điểm kinh doanh phế liệu của chị Trần Thị N1 ở thôn Đ1, xã T1, huyện T đặt vấn đề bán chiếc xe này. Khi chị N1 hỏi “*Tại sao lại bán xe?*” thì L trả lời “*Gia đình anh làm nghề cơ khí nhưng hiện nay không làm nữa, dư anh cần tiền quá nên anh đi bán chứ xe này vợ còn tiếc lắm*”, chị N1 nói “*Vậy anh đưa xe về cho vợ đi, em không mua!*”, L đáp “*Em cứ cho anh bán đi, anh cần tiền quá, nếu vợ cần thì sau vợ đến chuộc lại!*”. Nghe vậy, chị Trần Thị N1 đồng ý mua xe kéo mà Nguyễn Văn L lấy trộm được với giá 500.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 06/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Hà, phản ánh:

- Giá xe kéo 01: Xe kéo tự chế, loại xe hai bánh, chiều dài 3,09 mét, chiều rộng 1,1 mét, khung xe làm bằng kim loại (ống tuýp), sàn xe đóng bằng 03 tấm ván gỗ, màu xám, xe đã qua sử dụng: 1.067.000 đồng.

- Giá xe kéo 02: Xe kéo tự chế, loại xe hai bánh, chiều dài 2,96 mét, chiều rộng 1,06 mét,, khung xe làm bằng kim loại (ống tuýp), thùng xe được bọc bằng tôn màu xanh, phần kết nối giữa khung xe và trục bánh xe có gắn nhíp, màu xám, xe đã qua sử dụng: 1.967.000 đồng.

- Giá xe kéo 03: Xe kéo tự chế, loại xe hai bánh, chiều dài 5,48 mét, chiều rộng 1,16 mét, khung xe làm bằng kim loại (ống tuýp), phần kết nối giữa khung xe và trục bánh xe có gắn nhíp, màu xám, xe đã qua sử dụng: 2.833.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là **5.867.000 đồng** (Năm triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Các vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 xe kéo tự chế, loại xe hai bánh, chiều dài 3,09 mét, chiều rộng 1,1 mét, khung xe làm bằng ống tuýp kim loại, sàn xe đóng bằng 03 tấm ván gỗ, màu xám, xe đã qua sử dụng (thuộc sở hữu của anh Đinh Văn C).

- 01 xe kéo tự chế, loại xe hai bánh, chiều dài 2,96 mét, chiều rộng 1,06 mét, khung xe làm bằng ống tuýp kim loại, thùng xe bọc tôn màu xanh, phần kết nối giữa khung xe và trục bánh xe có gắn nhíp, màu xám, xe đã qua sử dụng (thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn H2).

- 01 xe kéo tự chế, loại xe hai bánh, chiều dài 5,48 mét, chiều rộng 1,16 mét, khung xe làm bằng ống tuýp kim loại, phần kết nối giữa khung xe và trục bánh xe có gắn nhíp, màu xám, xe đã qua sử dụng (thuộc sở hữu của chị Đinh Thị T3).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 38H1 - xxxx, số khung yyyyyy, số máy zzzzzz, đã qua sử dụng (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe).

Ngày 30/3/2023, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên CQCSĐT Công an huyện Thạch Hà đã trả lại 03 chiếc xe kéo có đặc điểm nêu trên cho những người bị hại là anh Nguyễn Văn H2, anh Đinh Văn C và chị Đinh Thị T3. Vật chứng còn lại là 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 38H1 - xxxx (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe) được CQCSĐT Công an huyện Thạch Hà chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi được nhận lại tài sản bị mất trộm, anh Nguyễn Văn H2, anh Đinh Văn C và chị Đinh Thị T3 không yêu cầu gì thêm và đều có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn L.

Người có liên quan là chị Trần Thị N1 có đơn từ chối bồi thường dân sự, không yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 1.200.000 đồng mà chị N1 đã bỏ ra để mua những tài sản do L phạm tội mà có.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 33/CT-VKS-TH, ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, tiết đầu điểm h, Khoản 1 Điều 52; tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 08/3/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N2 và anh Bùi Văn H5 khẳng định xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 38H1 - xxxx, Giấy chứng nhận đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị N2 do bà Nguyễn Thị N2 bán cho anh Bùi Văn H5, sau đó anh Bùi Văn H5 đã bán

lại cho bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, việc mua bán là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Người có liên quan là chị Trần Thị N1 có đơn từ chối bồi thường dân sự, không yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 1.200.000 đồng mà chị N1 đã bỏ ra để mua những tài sản do L phạm tội mà có.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 17/02/2023 và 20/02/2023, tại địa bàn thôn H3, xã T; thôn H4, xã T1 và thôn B xã T thuộc huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn L đã lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987, trú tại thôn H3, xã T, huyện T một chiếc xe kéo tự chế trị giá 1.967.000 đồng; lấy trộm của anh Đinh Văn C, sinh năm 1987, trú tại thôn H4, xã T1, huyện T một chiếc xe kéo tự chế trị giá 1.067.000 đồng; lấy trộm của chị Đinh Thị T3, sinh năm 1989, trú tại thôn H3, xã T, huyện T một chiếc xe kéo tự chế trị giá 2.833.000 đồng. Tổng giá trị ba chiếc xe kéo Nguyễn Văn L lấy trộm của những người bị hại là **5.867.000** đồng; số tài sản này Nguyễn Văn L đem đến bán phế liệu cho chị Trần Thị N1, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ1, xã T1, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh lấy 1.200.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng:* “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”, theo quy định tại điểm g, tiết đầu điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; những người bị hại đều có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại tiết đầu điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây lo lắng trong nhân dân.

Bản thân bị cáo đang có một tiền án về Trộm cắp tài sản, mới chấp hành án xong, chưa được xóa án tích, về nhân thân, bị cáo đã bị xử phạt tù, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức, thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo bởi trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt để từ đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, bị hại và nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Hà đã trả lại các vật chứng cho các chủ sở hữu hợp pháp. Việc trả lại các vật chứng này của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật, các chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét. Đối với vật chứng còn lại là 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 38H1 - xxxx (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe), HĐXX xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[8] *Về biện pháp tư pháp*: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hưởng lợi số tiền 1.200.000 đồng. HĐXX xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính, do đó áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu sung quỹ nhà nước.

[9] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, tiết đầu điểm h, khoản 1, Điều 52; tiết đầu điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều

136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 08/3/2023).

3. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 38H1 - xxxx (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe) (thu của Nguyễn Văn L).

4. *Về biện pháp tư pháp:* Tịch thu sung quỹ nhà nước từ bị cáo Nguyễn Văn L số tiền: 1.200.000 đồng thu lợi bất chính.

5. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng Tòa án (để công bố);
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Lâm